

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ - ST

Ngày 28-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bình H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn năm 2017 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian; đến đầu năm 2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Nguyễn Bình H

bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp về tình cảm, kinh tế gia đình. Mỗi khi cãi nhau, anh Nguyễn Bình H dùng nhiều lời lẽ xúc phạm, thậm chí đánh đập chị nhiều lần, trong đó có lần xảy ra vào ngày 30/5/2020 chị bị chồng dùng chiếc tô vít đâm vào lưng làm chảy máu (chị có chụp lại hình ảnh làm căn cứ). Chị không trình báo chính quyền địa phương vì không muốn làm to chuyện và vì thương con nên tiếp tục cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Kể từ tháng 10 năm 2020, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, anh Nguyễn Bình H bỏ đi làm ăn xa và không còn quan tâm, chăm sóc, hỏi han vợ con. Nay nguyên đơn xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bình H để được giải thoát khỏi cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/01/2018; từ khi ly thân tháng 10 năm 2020, cháu M ở cùng với chị. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tuy nhiên phía anh Nguyễn Bình H cũng có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Nhật M nên chị cũng đồng ý vì cháu là con chung và bố mẹ có nghĩa vụ như nhau. Trước khi xét xử và tại phiên tòa, chị H trình bày trường hợp anh Huy không đảm bảo về điều kiện nuôi con theo quy định pháp luật thì chị sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M và không yêu cầu anh Huy phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này nếu anh H đi làm ăn xa trở về, có nguyện vọng và đảm bảo điều kiện nuôi con thì chị sẽ nhất trí thỏa thuận.

Hiện nay chị Hà Thị H đang là giáo viên công tác tại Trường mầm non xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thu nhập hàng tháng bình quân là 5.662.000 đồng (gồm tiền lương cơ bản 4.662.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền phụ cấp trông các cháu buổi trưa). Con chung hiện nay cũng đang đi học tại nơi mẹ đang công tác nên hàng ngày chị là người đưa đón cháu đi học (trường học cách nhà khoảng 01 km), mọi chi phí đi học, sinh hoạt của cháu Nguyễn Nhật M hiện tại đều do một mình chị chi trả.

Do anh chị chưa có nhà riêng nên từ khi ly thân chị và cháu M về ở cùng ông bà ngoại tại thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Chị H đã nói chuyện và được bố mẹ đề đồng ý cho chị và cháu M về ở cùng tại ngôi nhà 03 tầng gồm 04 phòng ngủ, đủ tiện nghi sinh hoạt. Mặc dù chị H đã đi lấy chồng nhưng bố mẹ luôn đề sẵn cho chị một phòng riêng để khi nào về nhà là có chỗ ở nên không gian sử dụng của gia đình rất thoải mái, đảm bảo nơi ở ổn định cho chị và cháu M sau này. Bố mẹ chị cũng đồng ý sẽ hỗ trợ và giúp đỡ chị nuôi dưỡng cháu M trong thời gian ở cùng ông bà.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Bình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, yêu thương đã đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới

theo phong tục địa phương. Đến năm 2020, anh và chị H bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị H làm giáo viên và thường xuyên đi làm về muộn, không có nhiều thời gian chăm lo cho gia đình, con cái. Ngoài ra vợ chồng còn bất đồng về kinh tế gia đình, dẫn đến nhiều lần cãi nhau, đánh nhau; vì mâu thuẫn không hòa giải được và diễn ra trong thời gian dài nên cả hai đã quyết định sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh và chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, việc ai người đó làm, không còn quan tâm đến nhau, nên anh đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp nếu được nuôi con, anh sẽ đưa cháu M về nhờ ông bà nội tại thôn L, xã C, huyện H chăm sóc, vì hiện nay anh chưa có nhà riêng lại đang đi làm ăn xa nhà (làm lao động tự do <lái taxi> tại nơi khác cách xa tỉnh Lạng Sơn, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác M tại gia đình của anh Nguyễn Bình H, bố anh H là ông Nguyễn Văn N cho biết từ ngày các con sống ly thân, cháu Nguyễn Nhật M ở cùng chị H. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi con và dự định đưa con về ở cùng ông bà tại thôn L, xã C, huyện H nhưng ông N không đồng ý vì vợ chồng ông công việc rất bận rộn, nếu anh H đi làm để con cho ông bà trông thì ông bà không trông được. Ông N khẳng định anh H không đảm bảo được việc nuôi con do anh chưa có nhà riêng, chưa có tài sản gì riêng, công việc bấp bênh, không ổn định. Việc giao con chung cho ai nuôi là việc thỏa thuận giữa các con và Tòa án giải quyết, ông không có ý kiến gì.

Ngày 21/9/2022 Tòa án nhận được đơn trình bày của ông Hà Văn M, (bố đẻ của chị Hà Thị H). Ông M cho biết từ khi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến ly thân, chị H và cháu M đã chuyển về ở cùng vợ chồng ông tại thôn R, xã H, huyện H. Ông đồng ý tiếp tục cho chị H và cháu M ở cùng sau khi chị giải quyết ly hôn với anh H, gia đình sẽ hỗ trợ về chỗ ở và giúp trông nom cháu M khi con gái bận công tác. Việc cho chị H về ở cùng và trông nom cháu M là hoàn toàn tự nguyện, không có yêu cầu gì đối với anh H và chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chưa thực hiện đúng quy

định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Bình H; về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Hà Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Bình H, cư trú tại thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H và bị đơn anh Nguyễn Bình H cùng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do đó căn cứ Điều 205, khoản 4 Điều 207, Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Nguyễn Bình H là người vắng mặt tại phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa tuy nhiên anh Nguyễn Bình H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân; căn cứ vào tài liệu, lời khai, lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ do Tòa án thu thập hợp pháp có đủ cơ sở để xác định: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H có đăng ký kết hôn và được tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chung sống được hơn 02 năm thì chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H bắt đầu xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không còn hòa hợp về tình cảm, nhiều lần khúc mắc kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau; đặc biệt là anh H do nóng giận nên đã nhiều lần xúc phạm vợ bằng lời nói thiếu kiềm chế, thậm

chỉ có hành vi bạo lực gia đình, đánh vợ.

[5] Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã diễn ra trong một thời gian dài, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng ngày càng trầm trọng và anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cũng không thực hiện giải hòa và không có nỗ lực khắc phục mâu thuẫn, thực tế là anh H đi làm ăn xa biệt lập. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau; nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H đều có nguyện vọng muốn ly hôn, giải thoát cho nhau. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H có 01 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/01/2018. Xét các tài liệu, chứng cứ chứng M điều kiện nuôi con của nguyên đơn thấy rằng chị Hà Thị H đang có công việc ổn định tại trường mầm non xã H, huyện H với mức thu nhập trung bình 5.662.000đồng/tháng, đảm bảo cơ bản điều kiện kinh tế nuôi sống bản thân và con chưa thành niên. Ông Hà Văn M (bố chị Hà Thị H) cho biết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị Hà Thị H và sẽ giúp đỡ chăm sóc cháu và thực tế kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay sau khi ly thân thì chị H và cháu M đã về nhà ngoại sinh sống, học tập cho đến nay.

[7] Anh Nguyễn Bình H cũng có nguyện vọng nuôi con, tuy nhiên anh không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập từ công việc và chỗ ở của mình, mặt khác ông Nguyễn Văn N (là bố đẻ) khẳng định anh Nguyễn Bình H hiện không đảm bảo điều kiện nuôi con do chưa có nhà, tài sản riêng, công việc bấp bênh, thu nhập không ổn định. Về phía gia đình ông, công việc cũng rất bận rộn nên rất khó khăn trong việc trông nom, đưa đón cháu đi học tập trong khi anh Nguyễn Bình H đi làm ăn xa, rất ít khi ở nhà. Cháu Nguyễn Nhật M hiện đang theo học tại trường Mầm non xã H là nơi chị H đang công tác, nên sẽ thuận tiện cho việc chị H chăm sóc, đưa đón con đi học.

[8] Từ các nhận định nêu trên, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và phát triển tâm sinh lý, cần giao con chung cho chị Hà Thị H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[9] Theo quy định pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; tuy nhiên mặc dù đã được giải thích rõ quy định pháp luật nhưng chị Hà Thị H tự nguyện không có yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử tôn trọng quyền quyết định, tự định đoạt của đương sự, không xem xét giải quyết.

[10] Việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình nuôi dưỡng sau này, người bố hoặc mẹ có

quyền đề nghị thay đổi theo thỏa thuận hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung.

[11] Về tài sản chung và khoản nợ chung : Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hà Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[13] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bình H.

(Đăng ký kết hôn số 35/2017 ngày 13/10/2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Bình H có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 27/01/2018.

Khi ly hôn, chị Hà Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Nhật M đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị Hà Thị H không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản chung và khoản nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0004337, ngày 10/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THA dân sự huyện Hữu Lũng;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường